

BÀI 28. SỐ THẬP PHÂN (1 tiết)

1 Mục tiêu và yêu cầu cần đạt

1.1. Về kiến thức

- Nhận biết được phân số thập phân (dương, âm), cách viết phân số thập phân dưới dạng số thập phân.
- Nhận biết được số đối của một số thập phân.

1.2. Về kĩ năng (năng lực)

- Viết được phân số thập phân dưới dạng số thập phân và ngược lại.
- Đọc được số thập phân.
- Tìm được số đối của một số thập phân đã cho.
- So sánh được hai số thập phân đã cho.

1.3. Về phẩm chất

Rèn luyện ý thức tìm tòi, khám phá, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập.

2 Những điểm cần lưu ý khi chuẩn bị bài giảng

2.1 Chuẩn bị trước khi lên lớp



- Đối với giáo viên: Sưu tầm trên mạng các đoạn tin, văn bản có xuất hiện số thập phân âm ở nhiều lĩnh vực khác nhau trong đời sống; máy tính cá nhân kết nối ti vi hoặc máy chiếu (nếu có điều kiện);
- Đối với học sinh: Ôn lại cách chia một số tự nhiên cho 10; 100; 1 000;... và cách viết một phân số thập phân (dương) dưới dạng số thập phân đã học ở Tiểu học. Xem lại khái niệm số đối của một phân số (Chương VI) và so sánh hai số nguyên (Chương III).


2.2. Vấn đề có thể khó: Tiếp cận số thập phân âm.

3 Gợi ý tổ chức các hoạt động dạy học chủ yếu


3.1. Thực hiện các cấu phần chính của bài học

1. PHÂN SỐ THẬP PHÂN VÀ SỐ THẬP PHÂN (20 phút)

CẤU PHẦN (Thời lượng)	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	GỢI Ý THỰC HIỆN, ĐÁP ÁN, TRẢ LỜI
Nêu vấn đề (3 phút)	Tạo hứng thú cho HS: Số thập phân âm xuất hiện ở mọi nơi.	GV cho HS đọc hai đoạn tin Hình 7.1. Có thể tìm trên mạng những đoạn báo tương tự, mục đích là để cho HS thấy các số thập phân (dương, âm) được sử dụng rất phổ biến trong đời sống.
 <i>Tìm tòi – Khám phá</i> (6 phút)	HĐ1 giúp HS nhớ lại khái niệm phân số thập phân và số thập phân đã học ở Tiểu học. HĐ2 kiểm tra cách tìm số đối của một phân số đã học ở chương VI.	– GV có thể nhắc lại cách chia một số tự nhiên cho 10; 100; 1 000; ... bằng những ví dụ cụ thể (không cần phát biểu quy tắc). – GV có thể nhắc lại (hoặc yêu cầu HS nhắc lại) định nghĩa số đối của một số và cách tìm số đối của một phân số (trang 16, SGK Toán 6 tập hai) qua những ví dụ cụ thể.
 <i>Đọc hiểu – Nghe hiểu</i> (5 phút)	Giới thiệu phân số thập phân và số thập phân âm; số đối của một số thập phân.	Không định nghĩa phân số thập phân là gì; số thập phân là gì; chỉ cần HS nhận biết được phân số thập phân; số thập phân; nhận biết hai số thập phân đối nhau và viết được số đối của một số thập phân. Phần này GV cần linh hoạt kết hợp giảng và tổ chức cho HS hoạt động, bổ sung thêm ví dụ, nhằm giúp HS nhận biết khái niệm.

Nhận xét (2 phút)	Nêu mối quan hệ giữa phân số thập phân và số thập phân; cấu tạo số thập phân.	<ul style="list-style-type: none"> - GV cần thông qua một hai ví dụ đơn giản làm cho HS thấy rõ cách chuyển từ dạng phân số thập phân sang dạng số thập phân và ngược lại. GV có thể linh hoạt tổ chức hoạt động Luyện tập 1 ngay ở đây. GV cũng nên yêu cầu HS đọc đúng những số thập phân được đề cập đến. - Thông qua ví dụ, giúp HS làm quen với những thuật ngữ: phần số nguyên và phần thập phân.
 Câu hỏi (2 phút)	Trở lại thực tiễn (tình huống mở đầu).	Kiểm tra kĩ năng nhận biết số thập phân, tìm số đối của một số thập phân.
Luyện tập 1 (2 phút)	Củng cố các nội dung vừa học.	Luyện tập cách chuyển từ phân số thập phân thành số thập phân và ngược lại.

2. SO SÁNH HAI SỐ THẬP PHÂN (20 phút)

CẤU PHẦN (Thời lượng)	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	GỢI Ý THỰC HIỆN, ĐÁP ÁN, TRẢ LỜI
 Đọc hiểu – Nghe hiểu (5 phút)	Trình bày cách so sánh hai số thập phân khác dấu và so sánh hai số thập phân âm.	GV có thể yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh hai số nguyên khác dấu; cách so sánh hai số nguyên âm trước khi cho HS ghi cách so sánh hai số thập phân khác dấu và so sánh hai số thập phân âm. GV cần nhấn mạnh, HS phải nắm vững cách so sánh hai số thập phân dương.
Ví dụ (5 phút)	Minh họa các quy tắc trên.	Tùy thực tế, GV có thể cần nhắc lại cách so sánh hai số thập phân dương.
Luyện tập 2 (5 phút)	Luyện tập sử dụng quy tắc so sánh.	GV có thể bổ sung thêm Luyện tập so sánh hai số thập phân trước khi HS làm Luyện tập 2 (nếu cần).
Vận dụng (5 phút)	Giải quyết tình huống mở đầu.	HS làm bài tại lớp. GV nhận xét và chữa.

3.2. Lưu ý về bài tập

- GV có thể cho HS làm và chữa các Bài tập 7.1; 7.2 và 7.3 tại lớp, nếu còn thời gian.
- Bài tập 7.4 giao về nhà và chữa nhanh trong tiết học tiếp theo.

4 Trả lời/Hướng dẫn/Giải một số bài tập

7.1. a) 2,1; -3,5; -1,25; -0,089; b) -3,5; -1,25; -0,089.

7.2. 1,2; -4,15; -19,2.

7.4. Rượu; thủy ngân; nước.